

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2019
V/v “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cái Hoàng Bảo
2. Ông Nguyễn Hoàng Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện DH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Kiều H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Đ và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài Đ trình bày: Anh với chị Phạm Kiều H chung sống với nhau vào tháng 01 năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột. Gia

đình hai bên có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay vợ chồng anh không còn chung sống với nhau nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Kiều H.

Chị Phạm Kiều H thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Hoài Đ, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ.

Về con chung: Anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H thống nhất xác định không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 53, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Không công nhận anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H là vợ chồng. Anh Nguyễn Hoài Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H thống nhất xác định cùng chung sống vào tháng 01 năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 9 luật hôn nhân gia đình về đăng ký kết hôn thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Mặc khác, theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì trường hợp của anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H xác định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu và Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 09, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hoài Đ và chị Phạm Kiều H là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hoài Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Anh Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011850 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm